TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***

Bản án số: 46/2019/HSST
Ngày 28/8/2019
V/v Quách Hữu L Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q – THÀNH PHỐ H
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông **Nguyễn Hữu T.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Nguyễn Thị H;**

2. Ông **Nguyễn Văn V.**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà*: Ông **Nguyễn Minh S**, thư ký Tòa án nhân dân huyện Q.

- *Kiểm sát viên tham gia phiên toà*: Ông **Lưu Mạnh H**, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Q.

Ngày 28/8/2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2019/HSST ngày 02/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/HSST-QĐ ngày 15/8/2019 đối với bị cáo:

Quách Hữu L, sinh năm 1966;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn G, xã T, huyện T, thành phố H; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Mường; Tôn giáo không; Nghề nghiệp Giáo viên dạy lái xe; Trình độ học vấn 12/12; Con ông Quách Hữu T; Con bà Bùi Thị Q (đã chết); Vợ Hoàng Thị L; Con có 03 con, con lớn sinh năm 1986; Con nhỏ sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự không; Bị cáo tại ngoại có mặt.

Người bị hại:

1- Chị **Đinh Thị Q**, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn C, xã T, huyện T, thành phố H.

2- Anh **Kiều Văn Q**, sinh năm 1984, (đã chết).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của người bị hại:

1- Ông **Kiều Văn S**, sinh năm 1961 (bố đẻ anh Q).

2- Bà **Hoàng Thị Đ**, sinh năm 1961 (mẹ đẻ anh Q).

3- Chị **Đinh Thị Q**, sinh năm 1985 (vợ anh Q).

4- Cháu **Kiều Hồng D**, sinh năm 2003 (con chị Q, anh Q)

5- Cháu **Kiều Hải N**, sinh năm 2005 (con chị Q, anh Q).

Đại diện theo pháp luật của cháu D và cháu N là chị Đinh Thị Q.

Đều trú tại: Thôn C, xã T, huyện T, thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của người bị hại:

Anh **Kiều Văn Đ**, sinh năm 1981.

Trú tại: Thôn C, xã T, huyện T, thành phố H theo văn bản ủy quyền ngày 4/3/2019. Anh Đ, chị Q ngày 27/8/2019 có đơn đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/3/2019, Quách Hữu L điều khiển xe ô tô biển số 30A- 102… trên xe có anh Đinh Văn V ở cùng thôn đi từ xã Đ, huyện Q đến xã T, huyện T để về nhà. Khi đến Km 11+890 đường 446 thuộc địa phận thôn C, xã Đ Lịch phát hiện 01 xe mô tô BKS 33R3 – 09… do anh Kiều Văn Q điều khiển chở theo vợ và con đi ngược chiều bên trái chiếm phần đường của mình đã điều khiển xe ô tô sang phần đường bên trái để tránh thì bất ngờ anh Q điều khiển xe mô tô đi về phần đường bên phải theo hướng của mình dẫn đến hai xe đâm nhau. Mặt trước bên phải khung kim loại đỡ chắn đà trước và mặt trên phía trước bên phải nắp máy đầu xe ô tô BKS 30A – 102…. đâm va vào mặt trước phía trên cần giảm xóc trước bên trái, bên phải và mặt trước cụm chi tiết bên trái đầu xe mô tô BKS: 33R3 – 0976. Phần đường xảy ra tai nạn là bên trái theo hướng xã Đ đi xã T. Hậu quả anh Q, chị Q, cháu N bị ngã được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện 105 sau đó anh Q tử vong. Đến sáng ngày 05/3/2019 Lịch đến cơ quan Công an đầu thú.

** Vật chứng thu giữ*:

+ 01 chiếc xe mô tô BKS 33R3 – 0976; 01 chiếc xe ô tô BKS 30A – 102.72; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 30A – 102.72; 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Quách Hữu L; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS: 30A – 102.72; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, tự nguyện xe ô tô BKS: 30A –

102.72; 01 thẻ giáo viên dạy lái xe hạng B2 của trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe Hùng Vương; 01 giấy phép dạy lái xe của trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe Hùng Vương

*** Kết quả giám định dấu vết va chạm:**

Ngày 29/3/2019 Viện khoa học hình sự – Bộ công an có Kết luận giám định số 1414 xác định dấu vết va chạm giữa xe ô tô BKS 30A – 102.72 với xe mô tô BKS: 33R3 – 0976 như sau:

Dấu vết biến dạng, hằn kim loại trượt xước mất sơn màu trắng ở mặt trước bên phải khung kim loại đỡ chắn đà trước xe ô tô biển số 30A – 10272 có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải (ảnh 4 ;6 trong bản ảnh giám định) phù hợp với dấu vết biến dạng kim loại, trượt xước dính chất màu trắng (dạng sơn) ở mặt phía trước trên cần giảm xóc trước bên trái và bên phải xe mô tô biển số 33R3 – 0976. Dấu vết ở xe mô tô tại vị trí này có chiều từ trước về sau (ảnh 5 ;7 trong bản ảnh giám định)

Dấu vết biến dạng, trượt xước kim loại, dính chất màu đỏ (dạng sơn) mất sơn màu trắng ở mặt trên phía trước bên phải nắp máy đầu xe ô tô biển số 30A – 102.72 có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải (ảnh 4;6 trong bản ảnh giám định) phù hợp với dấu vết gãy vỡ mất sơn nhựa màu đỏ trượt xước dính chất màu trắng (dạng sơn) ở mặt trước cụm chi tiết bên trái đầu xe mô tô biển số 33R3 – 0976. Dấu vết ở xe mô tô này có chiều từ trước về sau (ảnh 5 ;9 trong bản ảnh giám định)

**** Kết quả giám định tử thi.***

Ngày 04/3/2019 cơ quan CSĐT Công an huyện Q ra quyết định trưng cầu giám định xác định nguyên nhân chết của anh Kiều Văn Q nhưng gia đình anh từ chối giải phẫu tử thi nhưng có đủ căn cứ kết luận anh Q bị chết do tai nạn giao thông có quan hệ nhân quả.

*** Kết quả điều tra xác minh khác:**

Cơ quan CSĐT Công an huyện Q ra yêu cầu định giá tài sản để xác định giá trị tài sản bị thiệt hại của xe ô tô BKS: 30A – 102.72 và xe mô tô BKS: 33R3 – 0976 nhưng bị cáo L và chị Q đã từ chối định giá tài sản.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Q cũng đã ra quyết định trưng cầu giám định sức khỏe của chị Q nhưng chị Q đã từ chối giám định.

Đối với chiếc xe ô tô BKS 30A - 10272: Chủ xe là anh Đặng Văn T ở 474 phố B, phường C, quận H, thành phố H; Đầu năm 2018 anh T đã bán chiếc xe ô tô cho anh Nguyễn Nho L, sinh năm 1972; HKTT: Thôn T, xã S, huyện Q, thành

phố H. Một thời gian sau, Nguyễn Nho Đ con trai anh L đã bán lại cho Quách Hữu L.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 33R3 – 0976 chủ xe là Nguyễn Văn T – sinh năm 1973; HKTT: xã P, huyện Q, thành phố H mua năm 2008. Đến khoảng năm 2010 gia đình anh T đã bán chiếc xe trên cho anh Kiều Đình Q.

Về xử lý vật chứng*:*

- Ngày 29 tháng 03 năm 2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Q trả lại chiếc xe ô tô BKS 30A – 107.72 cùng các giấy tờ liên quan cho bị cáo Quách Hữu L; Trả lại chiếc xe mô tô BKS 33R3 – 0976 cùng giấy tờ cho gia đình nạn nhân Kiều Văn Q.

* **Về trách nhiệm dân sự**:

Bị cáo L đã tự nguyện bồi thường cho gia đình chị Q tiền mai táng phí; Tiền viện phí; Tiền công không lao động được; Tiền sửa chữa xe máy; Tiền tổn thất về tinh thần cho gia đình chị Q tổng số tiền 197.680.000 đồng. Chị Q đã nhận số tiền trên và không yêu cầu gì về bồi thường dân sự và có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự đối cho bị cáo L.

Tại cơ quan Điều tra bị cáo Quách Hữu L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai người làm chứng; Hiện trường vụ tai nạn; Dấu vết phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông; Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã công bố; Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo phạm tội *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*; Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lịch từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng;

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện giữa gia đình bị hại, bị cáo, bồi thường mai táng phí; tiền viện phí; tiền công không lao động được; bồi dưỡng tổn thất tinh thần; Bồi thường xe máy cho gia đình bị hại tổng cộng 197.680.000 đồng.

Cấm bị cáo hành nghề lái xe từ 12 đến 18 tháng.

Về án phí bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Chị Q và anh Q trong đơn xin xử vắng mặt nêu rõ quan điểm không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng rất ân hận về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về Tố tụng: Về hành vi tố tụng, Quyết định Tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và bị đơn dân sự không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đó hành vi và Quyết định của cơ quan tiến hành Tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về Nội dung: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã thu thập được do đó hội đồng có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/3/2019 tại Km 11+890 đường 446 thuộc địa phận thôn C, xã Đ, huyện Q, thành phố H. Quách Hữu L điều khiển xe ôtô BKS 30A – 102.72 theo hướng xã Đ đi xã T khi thấy anh Kiều Văn Q đi xe mô tô lấn sang phần đường của mình đã đánh tay lái sang bên trái để tránh va chạm nhưng cùng lúc đó anh Q lại điều khiển xe mô tô sang bên phải đường nên hai xe đã đâm nhau. Hậu quả anh Q tử vong; Chị Q và cháu N bị thương nhẹ. Hai xe mô tô và ô tô hư hỏng nặng.

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Quách hữu L đã có hành vi điều khiển xe ô tô đi lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình. Hành vi của L đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ: "*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*". Đối với bị hại Kiều Văn Q cũng có lỗi một phần là điều khiển xe mô tô khi đèn không đủ độ sáng; Điều khiển xe đi ngoằn ngoèo chiếm đường xe ngược chiều và không đội mũ bảo hiểm; Trước khi điều khiển mô tô có uống rượu.

Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo Quách Hữu L về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo qui định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án thì thấy bị cáo L vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ gây mất trật tự trị an; Làm chết một người, bị thương một người làm hư hỏng một xe mô tô, một xe ô tô cần phải xử nghiêm để giáo dục, cải tạo bị

cáo thành công dân tốt và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm của địa phương.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã đưa nạn nhân đi cấp cứu; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; Đầu thú; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình bị hại có đơn xin đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; Có nhiều tình tiết giảm nhẹ; Bị hại cũng có lỗi một phần nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương cũng trở thành thành công dân tốt.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng 01 xe mô tô và 01 xe ô tô sau đó trả lại cho bị cáo và gia đình bị hại. Gia đình bị hại không có ý kiến gì nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần, tiền sửa chữa xe tổng cộng 197.680.000 đồng. Gia đình bị hại không có yêu cầu gì về dân sự nên ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận đó và không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo **Quách Hữu L** phạm tội *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.*

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Quách Hữu L 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Quách Hữu L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố H giám sát, giáo dục bị cáo L trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Cấm bị cáo lái xe ô tô 12 tháng.

Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện giữa bị cáo và gia đình bị hại bồi thường cho gia đình chị Q tổng cộng 197.680.000 đồng (*một trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).*

Về án phí:

Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Điều 231,234 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Buộc bị cáo Quách Hữu L phải chịu phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- *TAND thành phố H;*
- *VKSND huyện Q;*
- *Chi cục THADS huyện Q;*
- *Công an huyện Q;*
- *Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu: Hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu T

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỐC OAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 46/ BBNA- HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quốc Oai, *ngày 28 tháng 8 năm 2019*